TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2019/DS-PT
Ngày: 08-4-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Văn Hùng

Ông Phan Minh Dũng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Anh Thi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng***: Bà Đỗ Thị Thúy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2019/TLPT-DS ngày 05 tháng 01 năm 2019 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 23/2019/QĐ-PT ngày 21 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị V; nơi cư trú tại Tổ dân phố A, thị trấn ĐT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị T, nơi cư trú tại Thôn B, xã QT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Th, nơi cư trú tại Thôn V, xã QT, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng.

Người kháng cáo: Bà Đoàn Thị T – Bị đơn

(nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Th vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm,

Theo đơn khởi kiện ngày 22/8/2016 và những lời trình bày của nguyên đơn bà Võ Thị V:

Vào ngày 25/5/2015 bà Đoàn Thi T có vay của bà số tiền 80.000.000đ, bà đã giao đủ số tiền trên cho bà T, thời hạn trả nợ là ngày 30/5/2015, tới hạn trả nợ bà đã đòi bà T nhiều lần nhưng bà T không trả, do vậy bà làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bà T phải trả cho bà 80.000.000đ tiền gốc và tiền lãi là 0,75%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 30/5/2015 cho đến ngày giải quyết xong vụ án.

Bị đơn bà Đoàn Thị T trình bày:

Ngày 25/5/2015 bà không có vay của bà V số tiền 80.000.000đ như bà V trình bày, số tiền này là do bà Th vay của bà V, bà chỉ là người chứng kiến sự việc nên bà có ký vào giấy vay tiền với tư cách là người làm chứng. Chứng cứ do bà V cung cấp đã bị bà V cắt bớt dòng chữ "người làm chứng" do bà viết. Bà xác định bà không có vay số tiền 80.000.000đ của bà V như lời bà V trình bày nên không đồng ý yêu cầu khởi kiện của bà V.

Bà T không đồng ý với bản Kết luận giám định số 451/GĐ-PC54 ngày 22/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng (BL131 – 132), bà cho rằng chữ ký trong chứng cứ do nguyên đơn cung cấp không phải là chữ ký của bà, nhưng bà không yêu cầu giám định lại.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh đã xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị V về việc Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản với bà Đoàn Thị T.

Buộc bà Đoàn Thị T phải có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị V số tiền 104.200.000đ, trong đó tiền nợ gốc 80.000.000đ, tiền lãi 24.200.000đ.

Về chi phí giám định: Áp dụng các Điều 159, Điều 160, Điều 161, Điều 162 Bộ luật tố tụng dân sự. Buộc bà Đoàn Thị T phải nộp 4.860.000đ tiền chi phí giám định (bà T đã nộp xong).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 30/11/2018, bà Đoàn Thị T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/DS-ST ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị V.

Tại phiên toà hôm nay,

Nguyên đơn bà Võ Thị V vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm (sau đây viết tắt là HĐXX) không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn bà Đoàn Thị T trình bày vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không xuất trình thêm chứng cứ nào khác. Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ

yêu cầu kháng cáo, sửa bản án dân sự sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc Thẩm phán và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, đồng thời đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Bà Đoàn Thị T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị T HĐXX thấy rằng:

[1] Nguyên đơn bà Võ Thị V căn cứ vào giấy vay tiền ghi ngày 25/5/2015 với nội dung *"Hôm nay là ngày 25/5/2015 tôi tên là Đoàn Thị T, sinh năm 1972, trú tại Thôn 4, QT, có vay của chị V trú tại Thôn 2, Thị trấn ĐT, số tiền là 80.000.000 (Tám mươi triệu đồng chẵn), lãi xuất thỏa thuận hai bên ngày trả 30/5/2015. ĐT ngày 25/5/2015 người vay kí tên và ghi tên Đoàn Thị T"* (BL 10a) yêu cầu bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền 80.000.000đ và khoản tiền lãi suất phát sinh do vi phạm thời hạn thanh toán.

[2] Bị đơn bà T cho rằng khoản nợ trên là do bà Nguyễn Thị Th vay của bà V, bà chỉ là người làm chứng khi ký vào giấy vay, bà cho rằng bà V đã cắt đi phần phía dưới chữ ký của bà với dòng chữ "*Người làm chứng"* của giấy vay nợ là làm thay đổi chứng cứ. Đồng thời bà T xuất trình giấy xác nhận được bà Th ghi với dòng chữ là *"Giấy chứng thực"* ngày 24/7/2015 (BL21) của bà Th về việc bà Th thừa nhận có vay khoản tiền nói trên của bà V. Có nội dung như sau: *"Giấy chứng thực. Hôm nay ngày 24/7/2015 tại UBND xã QT, tôi tên là Nguyễn Thị Th 48 tuổi. Hiện thường trú tại Thôn 5, xã QT, ĐT Lâm Đồng. Trong thời gian vừa qua tôi có nhờ chị Đoàn Thị T giới thiệu đến bà Võ Thị V ở thị trấn ĐT vay một số tiền là 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng chẵn) với lãi suất thỏa thuận, tôi nhận số tiền từ tay bà V. Nay trước tất cả số người tôi đã vay trong xã QT. Tôi xin cam đoan sự như trên là đúng sự thật"*.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa bà Nguyễn Thị Th vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và triệu tập nhiều lần để lấy lời khai, nhưng bà Th đã đi khỏi địa phương, chính quyền và bị đơn bà Đoàn Thị T không biết nơi cư trú khác của bà Th (BL176).

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã thu thập Biên bản ghi lời khai của bà Nguyễn Thị Th vào ngày 24/7/2015 tại công an xã QT, huyện ĐT và Biên bản "*Về việc cam kết thỏa thuận nhận và trả tiền vay mượn của các người có liên quan*" ngày 24/7/2015 của UBND xã QT có liên quan đến khoản nợ của bà Đoàn Thị T và các chủ nợ khác của bà Nguyễn Thị Th (BL168 – 172).

[5] Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đối chiếu với lời trình bày của các bên đương sự về diễn biến của sự việc thì có đủ căn cứ để xác định vào ngày 12/5/2015 bà T có vay của bà V số tiền là 80.000.000đ. Mặc dù bà T cho rằng giấy vay tiền đã bị cắt xén dòng chữ "Người làm chứng" ghi ở phía dưới chữ ký của bà, nhưng xem xét nội dung của giấy vay tiền thì nội dung thể hiện bà T là người vay tiền của bà V (BL10a) nội dung của giấy vay tiền này không có đoạn nào liên quan đến bà Th. Bà T có xuất trình giấy xác nhận của bà Th nội dung thể hiện bà Th thừa nhận là người vay nợ bà V, mục đích của chứng cứ này là nhằm để chuyển nghĩa vụ thanh toán số tiền 80.000.000đ ghi trong giấy vay tiền ngày 25/5/2015 từ bà T sang bà Th. Nhưng giấy xác nhận của bà Th không được bà V chấp nhận, nên việc chuyển giao nghĩa vụ theo lời trình bày của bị đơn là không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 370 Bộ luật dân sự năm 2015 về việc chuyển nghĩa vụ nên không có căn cứ chấp nhận. Bên cạnh đó phía bà T không xuất trình được chứng cứ vay tiền giữa bà Th và bà V có chữ ký vay tiền của bà Th. Đồng thời, tại Biên bản "*Về việc cam kết thỏa thuận nhận và trả tiền vay mượn của các người có liên quan"* giữa bà Nguyễn Thị Th với các chủ nợ khác được lập tại UBND xã QT ngày 24/7/2015 sau khi bà Th không có khả năng trả nợ có thể hiện nội dung, bà Th có vay bà T 02 khoản tiền trong đó có khoản tiền 80.000.000đ vay vào ngày 25/5/2015 âm lịch, ngoài ra biên bản còn liệt kê tên và thỏa thuận của 08 người khác mà bà Th có nợ, nhưng không thể hiện khoản nợ của bà Võ Thị V đối với bà Th (BL172). Đối chiếu với khoản tiền và ngày vay trong giấy vay tiền với lời khai của bà Th và bà T tại UBND xã QT được thể hiện trong biên bản do UBND xã QT lập thì hoàn toàn phù hợp về số tiền vay, đối tượng tham gia trong giao dịch và thời gian vay. Thời gian thực hiện giao dịch vay tài sản giữa bà T với bà V được xác định là ngày 25/5/2015 theo giấy vay do nguyên đơn xuất trình.

[6] Đối với kết quả Giám định chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền theo Kết luận giám định số 451/GĐ-PC54 ngày 22/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng đã kết luận chữ ký và chữ viết do bà T ký và viết, đồng thời bà T không có yêu cầu giám định lại nên lời trình bày của bị đơn bà T không thừa nhận chữ ký (chỉ thừa nhận chữ viết) là không có căn cứ để xem xét.

Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất của vụ án xác định bà T là người vay số tiền 80.000.000đ của bà V là có căn cứ, đúng pháp luật, đồng thời bản án sơ thẩm chấp nhận mức lãi suất 0,75%/tháng theo yêu cầu của nguyên đơn là không vi phạm mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về chi phí tố tụng khác: Căn cứ vào khoản 1 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cần buộc bị đơn bà T chịu toàn bộ chi phí giám định chữ viết, chữ ký đối với chứng cứ cần giám định theo yêu cầu của bị đơn là 4.860.000đ, do kết quả giám định chứng minh yêu cầu của bị đơn là không có căn cứ (BL 130, 131, 132, 133). Khoản tiền trên đã được bà T đã nộp đủ theo quy định.

Từ những nhận định trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị T, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của TAND huyện Đạ Tẻh.

[8] Về án phí: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị T nên bà T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm và tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đoàn Thị T đối với nguyên đơn bà Võ Thị V.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/HNGĐ-ST ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đạ Tẻh.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị V về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*" đối với bị đơn bà Đoàn Thị T.

Buộc bà Đoàn Thị T phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà Võ Thị V số tiền 104.200.000đ (*Một trăm lẻ bốn triệu, hai trăm ngàn đồng*), trong đó số tiền nợ gốc là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*) và số tiền lãi là 24.200.000đ *(Hai mươi bốn triệu, hai trăm ngàn đồng).*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về chi phí tố tụng khác: Buộc bà Đoàn Thị T phải chịu 4.860.000đ (*Bốn triệu, tám trăm sáu mươi ngàn đồng*) tiền chi phí giám định. Bà T đã nộp đủ tiền chi phí giám định.

3. Về án phí:

- Buộc bị đơn bà Đoàn Thị T phải chịu 5.210.000đ (*Năm triệu, hai trăm mười ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu số AA/2016/0009630 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh. Bà T đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm và còn phải nộp 5.210.000đ (*Năm triệu, hai trăm mười ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Võ Thị V số tiền 2.340.000đ (*Hai triệu, ba trăm, bốn mươi ngàn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2015/0001919 ngày 28/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đạ Tẻh.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND huyện Đạ Tẻh (02);
- Phòng KTNV&THA
- Các đương sự;
- Lưu AV - HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Hữu Hồng